

Số: 45/BC-UBND

Sa Lý, ngày 22 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023;
mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024
(trình tại kỳ họp thứ 7, HĐND xã khoá XX)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi

1.1. Nông nghiệp:

- **Trồng trọt:** Tổng diện tích gieo trồng trong năm 2023 là 273/271 ha, đạt 100,74 % kế hoạch, bằng 121,34% so với cùng kỳ; tổng sản lượng ước đạt 1.333/1.315 tấn, đạt 101,37 % kế hoạch, bằng 110,9 % so với cùng kỳ⁽¹⁾.

- **Cây ăn quả:** Vải thiều tổng diện tích 108 ha (cả vải Thanh Hà) đạt 100% KH, bằng 106,94% so với cùng kỳ, sản lượng đạt 581 tấn đạt 96,03% kế hoạch, bằng 107,6% so với cùng kỳ (giá bán bình quân 10.000đ/kg, tổng thu: 5.810.000.000đ); tổng diện tích cây có múi là 16 ha, trong đó: Bưởi 14 ha đạt 60,87% KH, bằng 87,5% so với cùng kỳ, sản lượng ước đạt 100 tấn đạt 51,29% KH; Cam 02 ha đạt 100% KH, sản lượng ước đạt 20 tấn đạt 100% KH; Nhãn 13 ha, sản lượng đạt 45 tấn đạt 80,45% kế hoạch, bằng 102% so với cùng kỳ; Táo 1 ha, sản lượng ước đạt 03 tấn.

- **Lâm nghiệp:** Công tác quản lý, bảo vệ rừng được duy trì, ngay từ đầu năm UBND xã đã ban hành các văn bản về việc tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng; chỉ đạo cán bộ chuyên môn và BQL các thôn thường xuyên phối hợp với kiểm lâm địa bàn kiểm tra rừng trên địa bàn xã, qua đó đã phát hiện 14 trường hợp phá rừng trái phép với diện tích khoảng 8,9 ha (09 trường hợp phát luống, 05 trường hợp phát vén). Hạt kiểm lâm huyện đã xử lý vi phạm hành chính 05 vụ = 20 triệu đồng; mời đến làm việc với kiểm lâm địa bàn là 09 hộ, lập biên bản và ký cam kết không tái vi phạm.

Trong năm UBND xã đã ban hành công văn triển khai tới các thôn về việc rà soát, thống kê, lập danh sách các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký đề

(¹) Trong đó: **Lúa** 113 ha đạt 98,26 % KH năm, bằng 102,72 % so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 625 tấn đạt 98,42 % KH năm, bằng 105,04 % so với cùng kỳ. **Ngô** 120 ha đạt 104,25% KH, bằng 141,18 % so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 540 tấn đạt 102,86 % KH năm, bằng 116,13 % so với cùng kỳ. **Đậu đỗ** 10 ha đạt 100 % KH, bằng 125 % so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 25,5 tấn đạt 102 % KH năm, bằng 110,87 % so với cùng kỳ. **Lạc** 10 ha đạt 91% KH, bằng 111,12 % so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 27,5 tấn đạt 91,67 % KH năm, bằng 103,78 % so với cùng kỳ. **Rau** màu các loại 20 ha đạt 100 % KH, bằng 111,12 % so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 115 tấn đạt 115 % KH năm, bằng 124,33 % so với cùng kỳ.

ngiht hỗ trợ giống cây trồng phân tán năm 2023; kết quả đã triển khai trồng được hơn 45,3 ha = 112.000 cây Keo và Bạch Đàn. Công tác rừng trồng phòng hộ, trồng rừng sản xuất trên đất nương rẫy chuyển đổi (năm 3) được nhân dân quan tâm triển khai thực hiện, số lượng gạo dự kiến cấp trong năm 2023 là hơn 27 tấn.

Trong năm trồng mới được 120/100 ha rừng (chủ yếu là cây Keo, cây Bạch Đàn) đạt 120 % kế hoạch.

- **Về chăn nuôi:** Tình hình đàn gia súc, gia cầm cơ bản ổn định, thường xuyên chỉ đạo cán bộ chuyên môn xuống thôn nắm tình hình dịch bệnh và hướng dẫn nhân dân cách phòng chống dịch bệnh, phòng chống đói rét cho đàn vật nuôi kịp thời; trong năm không xảy ra dịch bệnh trên đàn vật nuôi. Tổng đàn gia súc trên địa bàn xã (không tính đàn Lợn) là 2.400/1.780 con đạt 134,84% kế hoạch; tổng đàn gia cầm là 19.250/21.370 con đạt 90,08% kế hoạch; riêng đối với đàn lợn người dân không tái đàn mà chỉ chăn nuôi nhỏ lẻ do tâm lý e ngại dịch tả lợn Châu Phi có thể bùng phát lại nên không đạt chỉ tiêu so với kế hoạch; Hươu 28 con (*trong đó có 01 hộ chăn nuôi theo mô hình từ năm 2021, hiện nay đàn Hươu phát triển tốt, tăng số lượng từ 06 con năm 2021 lên 13 con năm 2023*).

Trong năm đã tổ chức tiêm phòng được 100 liều vắc xin đại chó; 100 liều vắc xin LMLM trên đàn trâu bò; 600 liều vắc xin viêm da nổi cục trên đàn trâu bò; 1000 liều vắc xin LMLM trên đàn dê; cấp trên 30 lít hoá chất khử trùng chuồng trại cho các thôn.

2. Công tác xây dựng cơ bản

- UBND xã đã triển khai đề xuất báo cáo TT ĐU, TT HĐND xã để xây dựng kế hoạch, điều chỉnh tăng giảm các nguồn vốn đầu tư thuộc chương trình MTQG, vốn nông thôn mới và nguồn vốn khác giai đoạn 2021-2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Hạng mục công trình xây dựng trong năm 2023 do xã làm chủ đầu tư gồm 04 công trình với tổng số vốn đầu tư là 990.523.000 đồng. Cụ thể:

+ Công trình sửa chữa phòng học khu trung tâm Trường Tiểu học, tổng số vốn 180.000.000 đồng, thực hiện theo nguồn vốn chương trình MTQG.

+ Công trình xây dựng điểm tập kết rác thải, tổng số vốn 157.040.000 đồng (*vốn ngân sách xã*).

+ Công trình lát sân, tường rào trạm Y tế, sửa chữa trụ sở UBND xã, mái che nhà bộ phận một cửa, nhà để xe trụ sở UBND xã Sa Lý, tổng số vốn 587.483.000 đồng (*vốn ngân sách xã*).

+ Công trình lợp mái tôn Trạm Y tế xã, tổng số vốn 66.000.000 đồng (*vốn Sở Y tế cấp*).

- Hạng mục công trình xây dựng trong năm 2023 do BQL dự án huyện làm chủ đầu tư gồm 03 công trình:

+ 02 công trình ngầm ở thôn Răng;

+ 01 công trình trường THCS Sa Lý 03 tầng 08 phòng học.

3. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, khoáng sản

- Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường luôn được quan tâm chỉ đạo kịp thời, cơ bản ổn định. Trong năm không xảy ra các vụ việc phức tạp liên quan đến đất đai, môi trường và khoáng sản.

- Phối hợp với Điện lực huyện Lục Ngạn; Điện lực huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Lục Ngạn; Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thực hiện công tác giải phóng mặt bằng công trình: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới trung áp 35KV khu vực Xuân Dương - Sa Lý theo phương án đa chia đa nối (MDMC), tổng số hộ dân bị ảnh hưởng là 12 hộ, số hộ thu hồi đất là 12 hộ, diện tích thu hồi là 90m², các hộ dân đều đồng thuận và nhất trí với phương án giải phóng mặt bằng, tổng số tiền là 131 triệu đồng.

- Tuyên truyền, vận động hiến đất giải phóng mặt bằng mở rộng đường từ ngã ba khu Xé vào Rãng; tổng số 25 hộ có đất liên quan, đã được tuyên truyền vận động 25/25 hộ đồng ý hiến đất và tài sản trên đất.

- **Chỉ thị 19:** thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, tuyên truyền, trong năm không có phát sinh vi phạm.

- **Chỉ thị 17:** thường xuyên tuyên truyền người dân thực hiện tốt công tác VSMT, phân loại và thu gom rác thải; chỉ đạo 5/5 thôn ra quân tổng vệ sinh môi trường, phát quang đường giao thông nông thôn được 03 lượt với hơn 720 lượt người tham gia (*thu gom vận chuyển đến địa điểm tập kết được hơn 15 tấn rác thải; quét dọn và phát quang được hơn 25 km đường giao thông nông thôn*). UBND xã thường xuyên chỉ đạo HTX vệ sinh môi trường xã phối hợp với HTX vệ sinh môi trường Phong Vân vận chuyển được gần 52 tấn rác thải đến địa điểm xử lý.

Công tác thu phí dịch vụ VSMT: kết quả đã thu được 148/511 hộ đạt 28,97% so với kế hoạch, với số tiền thu được là 15.262.000 đồng.

- **Về lĩnh vực khoáng sản:** thường xuyên nắm tình hình, tổ chức kiểm tra các vi phạm trên địa bàn, qua đó đã phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm 02 vụ huỷ hoại tài nguyên đất, làm thay đổi dòng chảy tại khu vực Suối Luông, thôn Trạm, đã bàn giao hồ sơ cho phòng TNMT huyện xử lý theo thẩm quyền.

4. Thu, chi ngân sách

- **Tổng thu ngân sách xã (ước thực hiện):** 8.156.686.516 đồng đạt 99,76% dự toán, trong đó thu tại địa phương là 115.414.913 đồng, đạt 122,78 % dự toán (không tính thu tiền đất).

- **Tổng chi ngân sách xã (ước thực hiện):** 8.093.391.726 đồng, đạt 99,8% dự toán.

(có báo cáo thu - chi riêng)

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Về giáo dục đào tạo

- Công tác giáo dục được quan tâm thực hiện; quy mô trường lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được tăng cường, duy trì nâng cao chất lượng giáo dục, chỉ đạo các nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho học sinh, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên Đán Quý Mão năm 2023 đã tiếp nhận tặng 85 suất

quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền là 25.500.000đ.
Kết quả năm học 2022 - 2023, cụ thể ⁽²⁾:

- Năm học 2023-2024 toàn xã có 640 học sinh (THCS = 06 lớp = 192 HS; Tiểu học = 13 lớp = 292 HS; Mầm non = 9 lớp = 156 HS). Quy mô trường lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chất lượng giáo viên cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Trong năm, trường THCS đã đạt chuẩn lại mức độ 1, kiểm định chất lượng mức độ 2.

2. Về y tế, dân số và công tác trẻ em

- Thường xuyên quan tâm, chỉ đạo cán bộ trạm y tế xã trực 24/24, đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Quản lý tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm (đặc biệt là các mặt hàng dịp tết Nguyên Đán, Tết Thiếu nhi, Tết Trung thu); công tác bảo vệ trẻ em được quan tâm chỉ đạo, kết quả cụ thể:

+ Tổ chức khám bệnh và cấp phát thuốc được 355 lượt người; có 53 trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ; phụ nữ có thai được tiêm phòng uốn ván mũi 1 mũi 2,...

+ Chỉ đạo Trạm Y tế và Đoàn Thanh niên xã phối hợp với Chi Đoàn Thanh niên Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn tổ chức khám bệnh và cấp phát thuốc miễn phí cho hơn 400 người dân trên địa bàn. Tiếp nhận tặng 100 suất quà cho các hộ khó khăn, mỗi suất trị giá 400.000đ.

+ Tổng số trẻ sinh trong năm là 55 trẻ, tăng 12 trẻ so cùng kỳ; trong đó có 05 trẻ là sinh lần 3.

+ Trong năm triển khai thực hiện Kế hoạch bảo vệ trẻ em; thường xuyên ban hành công văn về các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại và công tác phòng chống tai nạn đuối nước cho trẻ em trong dịp hè; tổ chức cắm 07 biển cảnh báo đuối nước tại các điểm có nguy cơ, phối hợp với nhà trường nhận bàn giao học sinh về hè và tuyên truyền cho các bậc phụ huynh, các em học sinh về phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em.

3. Văn hóa Thông tin và Truyền thanh

- Tăng cường công tác thông tin, xây dựng 83 tin bài tuyên truyền về các hoạt động như: vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống bán pháo, tai nạn giao thông và công tác phòng chống chặt phá rừng trái phép; tiếp sóng, phát đài truyền thanh cấp trên đầy đủ theo quy định; treo 37 băng zôn, khẩu hiệu tuyên

⁽²⁾

+ **Mầm non:** 09 nhóm lớp = 196 trẻ, tỷ lệ đi học chuyên cần đạt 97,6 %, tỷ lệ bé ngoan đạt 96 %.

+ **Tiểu học:** 16 lớp = 300 HS, có 297/300 học sinh hoàn thành các môn học đạt 99%; có 189/300 học sinh được khen thưởng đạt 63%; có 01 học sinh đạt giải C cuộc thi cấp huyện (giai điệu tuổi hồng); có 01 học sinh đạt giải khuyến khích cuộc thi tiếng Anh trên mạng; số học sinh lớp 5 được công nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học là 62/62 học sinh đạt 100% KH.

+ **THCS:** 8 lớp = 181 HS, tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm tốt là 127/181 học sinh đạt 70,2%; tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá là 52/181 học sinh đạt 28,72%; tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm trung bình là 02/181 học sinh = 1,1%; tỷ lệ HS giỏi là 12/181 học sinh đạt 6,63%; tỷ lệ HS khá là 87/181 học sinh đạt 48,07%; tỷ lệ HS trung bình là 79/181 = 43,65%; tỷ lệ học sinh yếu là 03/181 học sinh = 1,65%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9 là 43/44 học sinh đạt 97,72%.

truyền Tết, các nội dung diễn ra trong ngày hội Văn hoá - Thể thao các dân tộc huyện Lục Ngạn năm 2023 và các ngày lễ lớn trong năm.

- Tổ chức thành công các hoạt động thể dục thể thao tại xã như: bóng đá, bóng chuyền hơi và thành lập đội bóng đá của xã tham gia giải bóng đá cúp thanh niên vùng cao huyện Lục Ngạn tại xã Phong Vân. Tổ chức tốt chương trình giao lưu văn hoá văn nghệ Mừng Đảng - Mừng Xuân nhằm phục vụ nhân dân trong dịp Tết đảm bảo vui tươi, an toàn và hiệu quả.

- Chuẩn bị tốt các nội dung tham gia các hoạt động phiên Chợ xuân vùng cao tại hội hát Sloong Hao, xã Tân Sơn (trưng bày gian hàng, thi ẩm thực và giao lưu Câu lạc bộ tại thôn Bắc Hoa - xã Tân Sơn) và tham gia đầy đủ các nội dung tại ngày hội Văn hoá - Thể thao các dân tộc huyện Lục Ngạn năm 2023.

- Quản lý các hoạt động văn hóa, văn nghệ đảm bảo lành mạnh, an toàn và tiết kiệm; thường xuyên vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.

- Thực hiện tốt công tác bình xét các danh hiệu văn hoá, cụ thể:

+ Có 645/662 hộ đạt danh hiệu GĐVH đạt 97,44% kế hoạch.

+ Có 4/5 thôn đạt danh hiệu làng văn hoá, đạt 100 kế hoạch huyện giao (huyện giao 4/5 thôn đạt danh hiệu làng văn hoá).

4. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng; rà soát và nắm chắc tình hình đời sống của nhân dân để đề nghị trợ cấp khó khăn kịp thời. Kết quả cụ thể:

- Tình hình đời sống nhân dân năm 2023: Đời sống nhân dân luôn được ổn định, trợ cấp khó khăn đột xuất là 12 hộ = 39 nhân khẩu = 8.775.000 đồng; trong dịp Tết Nguyên Đán Quý Mão đã thăm và chuyển quà tặng cho các đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo là 437 suất quà, trong đó quà bằng tiền mặt là 152 suất với số tiền là 84.300.000 đồng, quà bằng hiện vật là 285 suất (gạo, chăn ấm, nhu yếu phẩm giá trị là 119.800.000 đồng).

- Thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng: Tổng số đối tượng là 7 người (trong đó 04 đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng được chi trả đảm bảo kịp thời, đầy đủ; 03 đối tượng thờ cúng liệt sỹ). Trong dịp Tết tặng và chuyển quà với tổng số tiền là 9.300.000 đồng; tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân kỷ niệm 76 năm ngày thương binh liệt sỹ 27/7; thăm hỏi và chuyển quà tặng với tổng số tiền là 9.100.000 đồng; tổ chức Lễ kỷ niệm, thấp nển tri ân, lễ dâng hương vào tối 26 và sáng 27/7/2023; tổ chức giúp đỡ được 10 ngày công lao động cho các hộ gia đình chính sách trên địa bàn xã; giải quyết 02 hồ mai táng phí đối tượng thuộc QĐ 290/2005/QĐ-TTg với tổng số tiền là 32.900.000 đồng.

- Quản lý đối tượng Bảo trợ xã hội: Tổng số đối tượng hiện đang hưởng trợ cấp BHXH là 106 đối tượng được chi trả đảm bảo đầy đủ, kịp thời. Trong năm 2023 thực hiện và giải quyết hưởng mới là 21 đối tượng, điều chỉnh mức hưởng 02 đối tượng; báo giảm thôi hưởng là 21 đối tượng do chết và không thuộc diện hưởng trợ cấp theo quy định.

- Bảo hiểm y tế: là xã đặc biệt khó khăn được ngân sách nhà nước mua thẻ BHYT cho người dân nên tỷ lệ tham gia BHYT đạt 100%.

- Bảo hiểm xã hội hội tự nguyện: Huyện giao chỉ tiêu thực hiện tổng lũy kế là 203 người (tương ứng với 35 người tham gia mới trong năm 2023). UBND xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện từ đầu năm, kết quả: trong năm 2023 có thêm 43 người tham gia mới và nâng tổng số người tham gia trên địa bàn xã là 211 người đạt 103,95% kế hoạch giao.

- Thực hiện tốt công tác rà soát thống kê hộ nghèo, cận nghèo, kết quả: có 40 hộ thoát nghèo (phát sinh 04 hộ), hiện nay còn 69 hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo là 9,24%; có 37 hộ thoát cận nghèo (phát sinh 36 hộ) hiện nay còn 95 hộ cận nghèo chiếm 12,72 %.

- Hoạt động vốn vay từ NHCS xã hội huyện được triển khai đồng bộ và quản lý có hiệu quả, hiện nay trên toàn xã có 497 hộ được vay vốn với tổng dư nợ gần 29,8 tỷ đồng (tăng 6,3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022), không có nợ xấu và tình trạng lãi tồn. Nguồn vốn cho vay được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, góp phần nâng cao đời sống người dân.

5. Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

5.1. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023

a. Dự án 1: Hỗ trợ đất ở, nhà ở, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt

- **Hỗ trợ chuyển đổi nghề:** Tổng ngân sách được phân bổ 30 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ 3 hộ nghèo, đã thực hiện giải ngân xong.

- **Hỗ trợ nhà ở:** Tổng số hộ được phân bổ 06 hộ; tổng vốn số kinh phí: 264 triệu đồng; (NSTW: 240 triệu, NS tỉnh: 24 triệu). Đã khởi công xây dựng xong 6/6 hộ và thực hiện giải ngân xong.

- **Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán:** Tổng số 30 hộ với số tiền là 90 triệu đồng: đã giải ngân xong.

b. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

Tổng ngân sách: 909 triệu đồng, thực hiện trong 2023 (chưa thực hiện giải ngân).

- **Tiểu dự án 1:** Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân. Vốn ngân sách được phân bổ là 109 triệu đồng; đã hoàn thiện hồ sơ tư vấn gửi Hạt Kiểm lâm huyện Lục Ngạn; tổng số hộ là 146 hộ, tổng số vốn là 96 triệu đồng, đã tổ chức nhiệm thu xong và thực hiện giải ngân xong.

- **Tiểu dự án 2:** Đã được phê duyệt phương án, dự án thực hiện mô hình chăn nuôi Dê tại 3 thôn: Đàng, Trạm, Xé Mòng với tổng số vốn 800 triệu đồng; số hộ tham gia thực hiện Dự án là 35 hộ, đã thực hiện cấp giống xong. Đã thực hiện giải ngân xong.

c. Dự án 4: Tiểu dự án 1 (Đầu tư cơ sở hạ tầng)

Ngân sách được phân bổ 180 triệu đồng, thực hiện sửa chữa (Sơn) phòng học khu trung tâm trường Tiểu học. Đã tổ chức thực hiện thi công công trình, nhiệm thu và giải ngân xong.

d. Dự án 6. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Tổng số vốn được phân bổ là 16 triệu đồng; mua tủ, sách cho cộng đồng. Đã thực hiện giải ngân xong.

d. Dự án 7. Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Thành lập Ban điều hành triển khai Mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời và thành lập các nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại cộng đồng ở các thôn trên địa bàn xã Sa Lý và cử các thành viên đi tham lớp tập huấn triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời năm 2023, đánh giá thực trạng dinh dưỡng của trẻ nhỏ.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức khám, siêu âm cho phụ nữ độ tuổi sinh sản được 102 lượt; khám bệnh cho người cao tuổi được 69 lượt người.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức 02 lớp tập huấn: tập huấn cho người cao tuổi về cách chăm sóc sức khỏe với 70 lượt người tham gia; tập huấn thiếu máu bẩm sinh được 140 lượt người.

e. Dự án 8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- Tổng số vốn: 310 triệu (năm 2022 chuyển sang 50 triệu; năm 2023: 260 triệu đồng).

- Đối với Dự án 8 qua khảo sát đánh giá có 1 nội dung không thực hiện được hết nguồn vốn đã được phân bổ là 100 triệu, đề nghị điều chỉnh giảm đó là nội dung: Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ cho các tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ dân tộc thiểu số làm chủ hoặc đồng làm chủ. Số tiền đã đề nghị điều chỉnh giảm là 50 triệu. Đã thực hiện giải ngân xong.

5.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

a. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo bền vững

Tổng ngân sách: 660 triệu đồng thực hiện trong 2023; đã được phê duyệt phương án, dự án thực hiện Mô hình chăn nuôi Dê tại 2 thôn (thôn Răng, Đồn Cây Lâm với 29 hộ tham gia thực hiện) đã cấp giống và giải ngân xong.

b. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH huyện thực hiện tổ chức tuyển sinh mở 2 lớp học đào tạo nghề ngắn hạn có 43 học viên tham gia. Đã tổ chức bế giảng lớp học.

c. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

Tiểu dự án 2: Chi công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, tổng vốn được cấp là 15 triệu đồng. Đã thực hiện giải ngân xong.

5.3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

Thường xuyên quan tâm, chỉ đạo trong công tác giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình thuộc nguồn vốn NTM. Các tiêu chí đã đạt được đến thời điểm hiện tại là 12/19 tiêu chí, cụ thể: (TC 1 - Quy hoạch; TC 2 - Giao thông; TC 3 - Thủy lợi; TC 4 - Điện; TC 5 - Trường học; TC 8 - Bưu điện; TC 12 - Cơ cấu lao động; TC 13 - Hình thức TCSX; TC 14 - Giáo dục; TC 15 - Y tế; TC 16 - Văn hoá; TC 19 - ANTT XH).

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định. Chỉ đạo lực lượng Công an xã kịp thời giải quyết những vụ việc đột xuất xảy ra; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra cháy nổ, tai nạn giao thông và các vụ việc nghiêm trọng. Tuy nhiên từ đầu năm đến nay trên địa bàn xã vẫn xảy ra 02 vụ việc liên quan đến ANTT (giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2022), cụ thể: 01 vụ = 13 đối tượng đánh bạc, Công an xã lập biên bản và ra quyết định xử phạt hành chính thu nộp ngân sách 16.500.000đ; 01 vụ = 07 đối tượng đánh bạc đã chuyển Công an huyện theo thẩm quyền.

- Tình hình xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê vẫn tiềm ẩn và nguy cơ, hiện trên địa bàn xã còn 43 trường hợp nghi xuất cảnh trái phép làm thuê theo thời vụ, 06 phụ nữ lấy chồng Trung Quốc (lũy kế từ những năm 2019, năm 2020). Từ đầu năm đến nay có 01 công dân xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc trở về địa phương; 04 trường hợp phụ nữ lấy chồng Trung Quốc về thăm thân (các công dân trên đã được lực lượng Công an xã gọi hỏi làm việc và phối hợp với Đội an ninh Công an huyện giải quyết theo thẩm quyền).

- Hoạt động cụm an ninh giáp ranh Phong - Sa - Ái - Xuân luôn được duy trì và có hiệu quả, các lực lượng Công an trong cụm đã phối hợp tuần tra 10 buổi, lập biên bản quả tang 02 vụ = 3 đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy, đã giao Công an huyện Lục Ngạn xử lý theo quy định; 01 vụ vận chuyển hàng hoá không rõ nguồn gốc, đã bàn giao cho đội Cảnh sát kinh tế Công an huyện Lục Ngạn xử lý theo thẩm quyền

- Tình hình tệ nạn ma túy vẫn còn tiềm ẩn và phức tạp, trên địa bàn xã có 03 đối tượng nghiện ma túy, 05 đối tượng nghi nghiện, lập hồ sơ đưa 01 đối tượng giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo nghị định 120/NĐ-CP; gọi hỏi răn đe 17 đối tượng có biểu hiện vi phạm pháp luật, tù tha trở về địa phương.

- Chỉ đạo lực lượng Công an xã phối hợp với các ban, ngành đoàn thể tuyên truyền, vận động người dân giao nộp 15 súng tự chế vũ, giao kiểm các loại.

- Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ được duy trì thường xuyên, không để xảy ra cháy nổ nghiêm trọng; trong năm đã tuyên truyền vận động cán bộ và nhân dân tự trang bị được hơn 94% bình chữa cháy. Chỉ đạo Công an xã phối hợp với Đội cảnh sát PCCC và CHCN Công an huyện tổ chức 02 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH đối với các mô hình “Tổ dân phòng trên địa bàn các thôn”, các hộ gia đình kinh doanh, các cơ quan nhà trường, trạm y tế với 320 người tham gia.

2. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

- Thực hiện tốt công tác quốc phòng địa phương, chỉ đạo lực lượng quân sự xã duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu không để các sự việc bị động bất ngờ xảy ra và bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn trong các ngày Lễ, Tết, các sự kiện chính trị của địa phương, góp phần giữ vững tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn.

- Công tác dân quân: Ban CHQS xã tham mưu xây dựng các loại Kế hoạch, hướng dẫn, giáo án, mô hình học cụ và đảm bảo tốt các loại vật chất phục vụ công tác huấn luyện. Năm 2023 tổng số dân quân nòng cốt là 61, được biên chế thành 3 lực lượng như sau: lực lượng DQ cơ động, lực lượng DQ tại chỗ, lực lượng DQ binh chủng. Tổ chức Lễ ra mắt và khai mạc huấn luyện trang trọng, đúng lễ tiết, tác phong, tổ chức huấn luyện đảm bảo về quân số, thời gian huấn luyện theo quy định.

- Công tác tuyển quân năm 2023: Tổ chức thực hiện tốt công tác sơ tuyển, khám tuyển, xét duyệt tiêu chuẩn chính trị, thiết lập hồ sơ nhập ngũ đảm bảo chặt chẽ theo quy trình các bước, đủ số lượng, có chất lượng, dân chủ, công bằng, công khai trong nhân dân. Kết quả số công dân lên đường nhập ngũ năm 2023 là 12/12, hoàn thành 100% chỉ tiêu huyện giao.

- Công tác tuyển quân năm 2024: Xây dựng kế hoạch công tác tuyển quân năm 2024, điều động 39 công dân sơ tuyển gọi nhập ngũ năm 2024, số công dân lên trạm sơ tuyển là 38/39, vắng 01 có lý do, số đủ điều kiện điều khám cấp huyện là 30 công dân đảm bảo đủ chỉ tiêu huyện giao, số không đủ điều khám tuyển cấp huyện là 08 công dân do không đảm bảo về thể lực. Tổng số công dân điều khám tuyển cấp huyện là 30; số công dân đã khám tuyển là 28/30 đạt 93,33%; vắng 02 công dân trong đó 01 có lý do ốm đau, 01 công dân không có lý do. Kết quả số đủ điều kiện nhập ngũ là 14 công dân, số không đủ điều kiện là 14 công dân.

3. Công tác tư pháp, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo

- Công tác tư pháp được thực hiện đúng quy định: cấp 206 bản sao từ bản chính; chứng thực được 745 bản sao từ bản chính; chứng thực điện tử được 134 bản; đăng ký khai sinh 80 trường hợp; đăng ký khai tử 13 trường hợp; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 20 trường hợp; đăng ký kết hôn 21 cặp; đăng ký nuôi con 02 trường hợp.

- Công tác tiếp dân luôn được duy trì thực hiện vào các ngày thứ 5 hàng tuần, trong năm UBND xã tiếp nhận 09 đơn (Đơn ĐN 08, Đơn TC 01), trong đó đơn kỳ trước chuyển sang là 03 đơn, trong đó:

+ Đơn trong lĩnh vực đất đai là 08 đơn.

+ Đơn tố cáo về làm đường giao thông không đảm bảo chất lượng theo NQ 06, 07 của HĐND tỉnh là 01 đơn.

- Trong 09 đơn trên đều thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã, không có đơn nào trùng lặp, nặc danh; có 01 đơn vượt cấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã, kết quả đến nay đã giải quyết xong 9/9 đơn theo thẩm quyền.

4. Công tác cải cách hành chính và tổ chức chính quyền

- Công tác cải cách hành chính được quan tâm thực hiện; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ tỉnh uỷ Bắc Giang về “*Chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu tình hình mới*”. Duy trì và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận “Một cửa”; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính; công tác kiểm soát thủ tục hành chính được duy trì thường xuyên; nghiêm ýết, công bố, công khai đầy đủ các lĩnh vực thủ tục hành chính theo quy định của UBND tỉnh Bắc Giang; tổ chức thực hiện đơn

giản hóa thủ tục hành chính và duy trì ứng dụng phần mềm một cửa liên thông tại bộ phận một cửa.

- Đề án 06/CP: tổng số công dân từ 14 tuổi trở lên được định danh điện tử: 2.429 trường hợp; kết quả đã được kích hoạt đến nay: 1.934 trường hợp, đạt 79,6%. Số công dân đang chờ kích hoạt 146 trường hợp; số công dân chưa được thu nhận kích hoạt: 349 trường hợp.

- Công tác xây dựng chính quyền thân thiện: Thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận một cửa, đảm bảo sự hài lòng cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công việc tại xã theo phương châm "4 xin", "4 luôn" và "5 không". Bộ phận một cửa thường xuyên hướng dẫn công dân làm hồ sơ, cài đặt nộp hồ sơ trực tuyến, lấy phiếu sự hài lòng của người dân đối với cán bộ, công chức một cửa,... đồng thời xây dựng phong cách "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", hướng đến sự hài lòng của người dân đối với đội ngũ cán bộ, công chức, chiến sỹ Công an ở cơ sở. Tuy nhiên trong năm vẫn xảy ra 04 hồ sơ TTHC xử lý quá hạn, UBND đã tổ chức hội nghị kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ, công chức chuyên môn trực tiếp liên quan và đề nghị xử lý khắc phục kịp thời trên hệ thống.

- Công tác Chuyển đổi số được quan tâm thực hiện, trong năm UBND xã đã tập trung xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính (TTHC) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo và hiệu quả. Qua đó hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt trên 65%; 100% các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu được kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

- Kết quả giải quyết TTHC: tổng 273 hồ sơ, trong đó:

- + Tiếp nhận trực tuyến: 208 hồ sơ;
- + Tiếp nhận trực tiếp: 65 hồ sơ;
- + Hồ sơ đã giải quyết xong: 273 hồ sơ (trước hạn 188, đúng hạn 82, quá hạn 03 hồ sơ).
- + Tỷ lệ số hóa hồ sơ TTHC đạt 100%.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND XÃ

1. Ưu điểm

- Nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các đồng chí lãnh đạo UBND huyện; các phòng, ban chuyên môn của huyện, của TT Đảng uỷ xã, UBND xã chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế làm việc, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu huyện giao và các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra; sớm giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội đến các cơ quan, ban ngành, các thôn trên địa bàn xã và thường xuyên đôn đốc kiểm tra việc thực hiện.

- Công tác tuyên truyền được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời, từ đó nâng cao ý thức người dân trong phát triển sản xuất và thực hiện các quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, quan tâm công tác giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân; tình hình an ninh trật tự, quân sự địa phương được giữ vững, ổn định, không xảy ra vụ việc phức tạp, kéo dài.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa được thường xuyên, còn để xảy ra 14 trường hợp phát luống, phát vén rừng trái phép. Các vi phạm tranh chấp đất đai phát sinh mới chưa giải quyết triệt để, tình trạng kéo dài và gây bức xúc trong nhân dân.
- Việc thu rón xử lý rác thải trên địa bàn xã chưa thường xuyên, chưa hiệu quả; kết quả thu phí dịch vụ VSMT, phân loại rác thải còn thấp so với chỉ tiêu huyện giao.
- Tình trạng liên quan đến ANTT còn tiềm ẩn nguy cơ; trên địa bàn xã vẫn còn đối tượng nghiện ma túy; tình trạng lô đề, đánh bạc nhỏ lẻ tại một số thôn vẫn còn xảy ra, chưa được giải quyết triệt để.
- Các vi phạm phát sinh mới chưa được cán bộ chuyên môn tham mưu giải quyết kịp thời, thiếu chủ động, trách nhiệm chưa cao.
- Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của một số bộ phận chuyên môn chưa đúng quy định.
- Công tác giải quyết hồ sơ, TTHC trên cổng dịch vụ công quốc gia đôi lúc chưa được quan tâm chỉ đạo kịp thời; công chức chuyên môn còn thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ để xảy ra tình trạng hồ sơ, TTHC giải quyết chậm muộn, quá hạn.
- Công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước còn hạn chế; đặc biệt là các quy định của pháp luật về rừng lâm nghiệp, luật đất đai, công tác thu phí dịch vụ VSMT,....

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2024

- 1. Về nông nghiệp, cây ăn quả:** phân đầu cây nông nghiệp đạt tổng diện tích 300 ha, sản lượng 1.500 tấn. Cây ăn quả phân đầu đạt tổng diện tích 145 ha, sản lượng đạt 800 tấn.
- 2. Về lâm nghiệp:** Không để xảy ra tình trạng phá rừng, cháy rừng, phân đầu trồng mới được hơn 80 ha rừng.
- 3. Về chăn nuôi:** Phân đầu đạt số lượng tổng đàn gia súc, gia cầm: Trâu 500 con; Bò 265 con; Dê 1.400 con; Ngựa 340 con; Lợn 1.987 con; Gia cầm: 21.500 con. Đăng ký sản phẩm “Gà thiên Sa Lý” tham gia chương trình OCOP năm 2024.
- 4. Về thu ngân sách trên địa bàn:** Phân đầu thu ngân sách trên địa bàn đạt 157.000.000 đồng (tính thu cả phí Chợ).
- 5. Giảm hộ nghèo, cận nghèo:** Giảm 14 hộ nghèo từ 69 hộ xuống còn 55 hộ, tỷ lệ hộ nghèo còn 7,36 % năm 2024. Giảm 10 hộ cận nghèo từ 95 hộ xuống còn 85 hộ, tỷ lệ hộ cận nghèo còn 11,38 % năm 2024.
- 6. Tỷ lệ người dân có thẻ BHYT:** phân đầu 100 % người dân đều có thẻ BHYT.
- 7. Số lao động được giải quyết việc làm:** Phân đầu có 55 người được giải quyết việc làm, có 05 người xuất khẩu lao động.

8. Các chỉ tiêu văn hóa: Phần đầu có 673 hộ đạt gia đình văn hóa; 4/5 thôn đạt thôn văn hóa; 5/5 cơ quan đạt cơ quan văn hóa.

9. Tiêu chí NTM: Phần đầu đạt thêm 01 tiêu chí NTM (TC 09 - Nhà ở dân cư), nâng tổng số tiêu chí mà xã đạt được là 13/19 tiêu chí trong năm 2024.

10. Tỷ lệ người dân tham gia BHXH tự nguyện: Phần đầu có thêm 20 người tham gia BHXH tự nguyện, nâng tổng số người tham gia BHXH tự nguyện là 231 người trong năm 2024.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, UBND xã xác định các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Đẩy mạnh phát triển nông, lâm nghiệp và chăn nuôi

Tiếp tục khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế về nông, lâm nghiệp theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất để nâng cao giá trị hiệu quả kinh tế. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh phát triển lợi thế chăn nuôi trên địa bàn, tích cực triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ đàn vật nuôi, đẩy mạnh công tác tuyên truyền phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế rừng bền vững.

2. Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, xây dựng cơ bản

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tiếp tục tập trung giải quyết các tồn tại, vướng mắc; tăng cường kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp vi phạm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân trong công tác bảo vệ môi trường.

Tập trung chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình xây dựng của xã sớm hoàn thành đưa vào sử dụng, giải ngân, thanh quyết toán các công trình còn nợ đọng. Quan tâm chỉ đạo và tập trung thực hiện Chỉ thị 17 (*đặc biệt trong công tác thu phí vệ sinh môi trường, bố trí điểm tập kết rác thải tại các thôn*), Chỉ thị 19 (*đặc biệt trong công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo quy định*).

3. Thu, chi ngân sách

Thực hiện việc thu, chi ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của Nghị quyết HĐND xã, khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh, phần đầu tăng thu, tiết kiệm chi; hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán. Ưu tiên nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất và các chính sách an sinh xã hội. Tổ chức rà soát đẩy mạnh công tác thu ngân sách, phần đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước được giao.

4. Phát triển giáo dục - đào tạo

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục; quan tâm đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu dạy và học; tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác dạy và học; rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý để bồi dưỡng và tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ.

5. Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân; tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh, có biện pháp dập tắt

nhanh chóng, kịp thời khi dịch bệnh xảy ra. Phối hợp với các ban, ngành đẩy mạnh công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền về Dân số - KHHGD, hạn chế sinh con lần 3, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng.

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa xã hội, thông tin, thể thao

Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ của đất nước và địa phương phải an toàn, tiết kiệm và đảm bảo các quy định phòng chống dịch. Nâng cao chất lượng phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" phấn đấu trên 90% các hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 4/5 thôn đạt danh hiệu làng văn hóa; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, tuyên truyền.

7. Thực hiện đảm bảo chính sách xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm

Chú trọng công tác giảm nghèo, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn xã xuống còn 7,36 %, giảm hộ cận nghèo xuống còn 11,38 %. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, bảo trợ xã hội, người uy tín, đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện. Khuyến khích phối hợp các chương trình đào tạo việc làm, chương trình xuất khẩu lao động.

8. Các dự án Chương trình MTQG

Tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các bước, quy trình của các Dự án, Tiểu Dự án, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG xây dựng NTM theo quy định.

9. Đảm bảo quốc phòng - an ninh

- Thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ ANTT. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, tăng cường đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường phối hợp với công an cấp trên trong các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

- Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân năm 2024; kế hoạch huấn luyện, tập huấn, bồi dưỡng và các nhiệm vụ do cấp trên chỉ đạo, tổ chức.

10. Đẩy mạnh công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo

Thực hiện nghiêm công tác tiếp dân và nâng cao hiệu quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; chủ động phối hợp với MTTQ và các đoàn thể nhân dân tham gia vào việc giải quyết khiếu nại tố cáo; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại tố cáo tồn đọng, phức tạp kéo dài. Tích cực tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật dưới mọi hình thức, đồng thời tăng cường công tác hòa giải, đối thoại trực tiếp với người dân để giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân ngay từ thôn, nhằm hạn chế tình trạng khiếu kiện, đặc biệt là khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người.

11. Tăng cường phối hợp với mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương

Chủ động phối hợp với MTTQ và các đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giải quyết có hiệu

quả những vấn đề mới phát sinh, sự việc phức tạp ngay tại các thôn, tránh phát sinh điểm nóng và khiếu kiện đông người. Tiếp tục phối hợp, đổi mới phương thức, nội dung hoạt động trong công tác dân vận chính quyền, bám sát nhiệm vụ chính trị của xã để triển khai thực hiện có hiệu quả. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

12. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tổ chức chính quyền và nâng cao chất lượng phong trào thi đua yêu nước

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, công tác chuyển đổi số, xây dựng hệ thống chính quyền thân thiện, quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế xã hội đối với cơ sở. Tiếp tục đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc, những vấn đề phức tạp ngay từ khi mới phát sinh. Phát động và nhân rộng phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- Phòng TC-KH huyện (B/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- Các ban, ngành đoàn thể (P/h);
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Âu Văn Đạt

UBND XÃ SA LÝ

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023
(Kèm theo BC số 45/BC-UBND ngày 22/12/2023 của UBND xã Sa Lý)

STT	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023		Kết quả thực hiện năm 2023			Ghi chú
				Chỉ tiêu huyện giao	Chỉ tiêu xã xây dựng	Kết quả thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % so với cả năm	Tỷ lệ % so với cùng kỳ	
I. Trồng trọt	1	Lúa	ha	110	115	113	98,26	102,72	
			tán	595	635	625	98,42	105,04	
	2	Ngô	ha	85	115	120	104,35	141,18	
			tán	465	525	540	102,86	116,13	
	3	Đậu đỗ	ha	8	10	10	100	125	
			tán	23	25	25,5	102	110,87	
	4	Rau, hoa màu	ha	18	20	20	100	111,12	
			tán	92,5	100	115	115	124,33	
	5	Lạc	ha	9	11	10	91	111,12	
		tán	26,5	30	27,5	91,67	103,78		
6	Bưởi các loại	ha	16	23	14	60,87	87,5		
		tán	105	195	100	51,29	95,24	Ước đạt	
7	Cam các loại	ha	2,8	2	2	100	71,43		
		tán	28,5	20	20	100	70,18		
8	Vải thiều	ha	101	108	108	100	106,94		
		tán	540	605	581	96,03	107,6		
9	Trồng rừng mới	ha	195,5	100	120	120	61,39		
	Tổng diện tích cây lương thực có hạt	ha	195	230	233	101,31	119,49	Lúa+Ngô	
	Tổng sản lượng cây lương thực có hạt	Tấn	1060	1160	1165	100,44	109,91	Lúa+Ngô	
II. Chăn	1	Đàn trâu	con	455	440	480	104,35	105,5	
	2	Đàn bò	con	254	210	262	97,04	103,15	
	3	Đàn ngựa	con	321	245	338	96,58	105,3	

nuôi

4	Đàn dê		con	676		700	1320	188,58	195,27	
5	Đàn lợn		con	115	1987	1990	155	7,79	134,79	
6	Đàn gia cầm		con	19.750	21.370	21.370	19250	90,08	97,47	
1	Số hộ nghèo		hộ	105	65	65	69	94,21		Thoát được 40 hộ, tuy nhiên phát sinh thêm 04 hộ trong đó (phát sinh mới là 03 hộ, từ cận xuống nghèo 01 hộ)
2	Số hộ thoát nghèo		hộ	39	40	40	40	100		
3	Mức giảm nghèo		%		5,41	5,41	4,95	91,5		
4	Tỷ lệ hộ nghèo		%	14,19	8,78	8,78	9,24	95,03		
5	Số hộ cận nghèo		hộ	96	60	60	95	63,16		Thoát 37 hộ, tuy nhiên phát sinh thêm 36 hộ (trong đó phát sinh mới 03 hộ, từ nghèo chuyển lên cận 33 hộ)
6	Số hộ thoát cận nghèo		hộ	34	36	36	37	102,78		
7	Mức giảm cận nghèo		%		4,86	4,86	0,25	19,44		
8	Tỷ lệ hộ cận nghèo		%	12,97	8,11	8,11	12,72	63,76		
9	GD văn hóa		hộ	621	662	662	645	97,44	103,87	
10	Làng văn hóa		thôn	2	4	4	4	100	200	
11	C.quan văn hóa		cơ quan	5	5	5	5	100	100	
12	Quỹ phòng chống thiên tai (21 CB)		đồng	711.144	711.144	711.144	711.144	100	100	
13	Số ld được giải quyết việc làm		người	40	55	55	45	81,82	112,5	
14	Số lao động xuất khẩu		người	1	5	5	2	40	200	
15	Số người tham gia BHXH tự nguyện		người	168	203	203	211	103,95	125,6	So với tổng lũy kế
16	Dân số		người	3.148	3.174	3.174	3167	99,78		
17	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên		%	1,14	1,16	1,16	1,14	98,27		
18	Mức giảm tỷ lệ sinh		%		0,07	0,07	0,07	100		
19	Tỷ lệ bao phủ BHYT		%	100	100	100	100	100	100	
20	Xây dựng trường chuẩn quốc gia		Số trường	0	1	1	1	1		Công nhận lại trường THCS Sa Lý
21	Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn QC01		%	66	66	66	66	100		

III. Chỉ tiêu văn hóa xã hội, giáo dục, y tế, dân số, nước sạch, VSMT

22	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	80	85	85	82	96,47	
23	Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý hợp vệ sinh	%	81	85	85	82	96,47	
24	Thu phí dịch vụ VSMT	Hộ	32	511	511	148	28,9	
25	Tỷ lệ che phủ rừng (không tính cây ăn quả)	%	40,5	43,52	43,52	42,5	97,66	
1	Thu thuế thu nhập cá nhân	đồng	17.000	32.000	32.000	46.678	145,22	
2	Thu lệ phí trước bạ	đồng	5.000	10.000	10.000	11.208	112,09	
3	Thu phí, lệ phí (phí chợ, môn bài, một cửa,....)	đồng	32.000	12.000	12.000	35.600	111,25	
4	Thu tiền sử dụng đất	đồng	4.000	40.000	40.000	0	0	
5	Thu biện pháp tài chính tại xã (lĩnh vực AN-QP)	đồng	15.000	15.000	15.000	18.240	121,60	
6	Thu thuế GTGT	1000đ	5.000	5.000	5.000	3.688	73,76	
	Tổng thu		78.000	114.000	114.000	115.414	122,78	
IV. Thu ngân sách trên địa bàn								